

Bản án số: **203/2022/HS-ST**
Ngày **27-12-2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Bích Lam

+ Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2022/HSST, ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/QĐ-HPT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thành T** (tên gọi khác: NA), sinh năm 1990; tại tỉnh BT; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh BT; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành Ch và bà Bùi Thị H; anh, chị, em ruột: có 02 người; vợ, con: chưa có.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 29.11.2021 bị Công an xã PRT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ/XPHC xử phạt Lê Thành T 1.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản” (chưa đóng tiền phạt).

* Quá trình hoạt động nhân thân:

- Tại bản án số: 47/2017/HSST ngày 26.9.2017 của Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt Lê Thành T 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30.01.2019 (đã xóa án tích).

- Tại bản án số: 82/2022/HSST ngày 26.7.2022 của Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt Lê Thành T 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Tại bản án số: 130/2022/HSST ngày 01.12.2022 của Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt Lê Thành T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Lê Thành T đang tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện BB theo Công văn số: 342/TA-HS ngày 07/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh BT “có mặt tại tòa”.

* Bị hại: Lê Công Tr, sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn Lê Công Tr, xã HM, huyện TP, tỉnh BT “vắng mặt”

* Người làm chứng:

- Ông Võ Hoàng V, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn HĐ02, xã Chí Công, huyện TP, tỉnh BT “vắng mặt”

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1961; Địa chỉ: thôn HĐ02, xã Chí Công, huyện TP, tỉnh BT “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành T là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ ngày 25.5.2022 T cầm theo bút thử điện, kiểm cắt rồi điều khiển xe mô tô biển số 86S1-4362 đến khu vực rẫy thanh long Bàu Vua thuộc thôn HĐ2, xã Chí Công, huyện TP tìm dây điện của một số hộ dân tại đây để trộm cắp. Đến 10 giờ ngày 25.5.2022 T nhìn thấy rẫy thanh long của Lê Công Tr nên đi vào bên trong xin trái thanh long ăn để nhằm mục đích quan sát dây điện. Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 25.5.2022 T lấy kiểm cắt leo lên cây tràm sát trụ điện mắc dây điện kéo vào rẫy thanh long của Tr, T dùng kiểm cắt đưats hai đầu dây điện rơi xuống đất. Lúc này, Tr đang tưới nước thanh long thấy mất điện đột ngột, Tr nghi ngờ dây điện bị cắt trộm nên đi kiểm tra thì phát hiện T đang cắt trộm dây điện của Tr nên Tr gọi điện thoại cho Nguyễn Văn A và Võ Hoàng V (làm rẫy kế bên rẫy Tr) đi đến cùng Tr bắt giữ T và trình báo toàn bộ sự việc cho Công an xã Chí Công. Công an xã Chí Công đã thu giữ tại vị trí T cắt trộm dây điện 20,10m dây điện loại dây nhôm bên ngoài có vỏ bọc nhựa màu đen, chủng loại DAPHACO (19/2.5) AV70AL/P, thu giữ của T 01 cây kiểm cắt kim loại tay cầm có vỏ bọc nhựa màu đen vàng, 01 cây bút thử điện màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Mastel và 01 xe mô tô biển số 86S1-4362 hiệu DAELI.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐG ngày 15.7.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TP, kết luận:

+ 20,10m dây điện loại dây nhôm bên ngoài có vỏ bọc nhựa màu đen, chủng loại DAPHACO (19/2.5) AV70AL/P trị giá: 15.000 đồng/mét x 20,10 mét x 50% =150.750 đồng.

Về tang vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại 20,10m dây điện loại dây nhôm bên ngoài có vỏ bọc nhựa màu đen, chủng loại DAPHACO (19/2.5) AV70AL/P cho người bị hại Lê Công Tr theo quy định pháp luật.

Đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP 01 cây kiềm cắt kim loại tay cầm có vỏ bọc nhựa màu đen vàng, 01 cây bút thử điện màu trắng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastel thu giữ của Lê Thành Tdo không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 86S1-4362 hiệu DAELIM , số máy CT100E18, số khung không có thu giữ của Lê Thành T, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác định số máy CT100E18 không trùng với xe mô tô biển số 86S1-4362 được đăng ký nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TP đã ra Quyết định tách vật chứng để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Công Tr không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 140/CT-VKSTP-HS, ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành T mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Bị cáo không tranh luận và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: để có tiền sử dụng ma túy, khoảng 08 giờ ngày 25.5.2022 bị cáo cầm theo bút thử điện, kiểm cắt rồi điều khiển xe mô tô biển số 86S1-4362 đến khu vực rẫy thanh long Bàu Vua tìm dây điện của một số hộ dân tại đây để trộm cắp, bị cáo lấy kiểm cắt leo lên cây tràm sát trụ điện mắc dây điện kéo vào rẫy thanh long của bị hại Lê Công Tr. Lúc này, bị hại Tr đang tưới nước thanh long thấy mất điện đột ngột, bị hại nghi ngờ dây điện bị cắt trộm nên đi kiểm tra thì phát hiện bị cáo đang cắt trộm dây điện, bị hại gọi điện thoại cho Nguyễn Văn A và Võ Hoàng V (làm rẫy kế bên rẫy bị hại) đi đến cùng bắt giữ bị cáo và trình báo toàn bộ sự việc cho Công an xã Chí Công. Công an xã Chí Công đã thu giữ tại vị trí bị cáo cắt trộm dây điện 20,10m dây điện loại dây nhôm bên ngoài có vỏ bọc nhựa màu đen, chủng loại DAPHACO (19/2.5) AV70AL/P, thu giữ của bị cáo 01 cây kiểm cắt kim loại tay cầm có bọc nhựa màu đen vàng, 01 cây bút thử điện màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Mastel và 01 xe mô tô biển số 86S1-4362 hiệu DAELIM. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt là 150.750 đồng (Một trăm năm mươi ngàn, bảy trăm năm mươi đồng). Mặc dù, hành vi của bị cáo trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173

Vì vậy, Cáo trạng số: 140/CT-VKS-TP ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo Lê Thành T về tội: Trộm cắp tài sản, quy định điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy: Bị cáo Lê Thành T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền sử dụng ma túy. Hơn nữa, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản lần này đã lén lút, bí mật trộm cắp tài sản tổng trị giá 150.750 đồng. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về tang vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 cây kiềm cắt kim loại tay cầm có bọc nhựa màu đen vàng;

+ 01 cây bút thử điện màu trắng

Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

+ Đã trả lại 20,10m dây điện loại dây nhôm bên ngoài có vỏ bọc nhựa màu đen, chủng loại DAPHACO (19/2.5) AV70AL/P cho người bị hại theo quy định pháp luật là có căn cứ

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastel thu giữ của bị cáo Lê Thành Tdo không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T theo quy định pháp luật.

+ Đối với xe mô tô biển số 86S1-4362 hiệu DAELIM , số máy CT100E18, số khung không có thu giữ của bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác định số máy CT100E18 không trùng với xe mô tô biển số 86S1-4362 được đăng ký nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TP đã ra Quyết định tách vật chứng để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo pháp luật là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Thành Tphải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

[3] Xử phạt: Bị cáo Lê Thành T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

[4] Về tang vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản

2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 cây kiềm cắt kim loại tay cầm có bọc nhựa màu đen vàng;

+ 01 cây bút thử điện màu trắng;

Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Lê Thành Tphải nộp **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2022). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện TP;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bích Thị Kim Pháp

